TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI** *** * * ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 27/8/2019.
V/v: Tranh chấp HNGĐ:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Quý**
2. Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Mạnh Hà**, thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/8/2019 tại Trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1990. Đăng ký HKTT: Thôn C, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hiện cư trú tại: Thôn Cẩm Vũ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Xuân M, sinh năm 1987. Đăng ký HKTT và hiện cư trú tại: Thôn C, xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các bản tự khai của chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Xuân M và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Chương Mỹ ngày 28/02/2014. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau về tính cách, từ khoảng năm 2016 vợ chồng chung sống tại xã H thì anh M có chơi bời đánh bạc sóc đĩa, còn đánh đập chị. Chị ly thân bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay. Nay chị X xác định không còn tình cảm với anh M nên xin được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 2 con chung là Bùi Xuân T, sinh ngày 02/11/2014 và cháu Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/6/2018. Hiện cháu H đang ở cùng chị X, cháu T đang ở cùng anh M. Trong trường hợp ly hôn chị X nguyện vọng nuôi con chung là cháu H, giao cháu T cho anh M nuôi dưỡng, tạm hoãn trợ cấp nuôi con chung cho cả hai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Xuân M trình bày: Anh có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị X tại UBND xã H, huyện Chương Mỹ đúng như chị X trình bày. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau cùng nhà bố mẹ đẻ anh M tại xã H. Anh M xác nhận có đôi khi chơi bời nhưng không đến mức quá đà. Chị X thì có đôi khi mâu thuẫn với mẹ đẻ anh nhưng không đến mức mâu thuẫn nghiêm trọng. Chị X có tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại huyện L, tỉnh Bắc Giang từ khoảng 1 năm nay không quay về nhà anh nữa. Nay chị X khởi kiện xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì hiện tại anh cũng chưa muốn ly hôn và muốn các con có đủ cả bố và mẹ.

Về con chung: Có 2 con chung là Bùi Xuân T, sinh ngày 02/11/2014 ; Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/6/2018. Hiện cháu H đang ở cùng chị X, cháu T đang ở cùng anh. Trong trường hợp ly hôn nguyện vọng anh xin nuôi con chung là cháu T, giao cháu H cho chị X nuôi, tạm hoãn trợ cấp nuôi con chung cho cả hai.

Hiện tại anh M đang làm tự do. Thu nhập một tháng khoảng 10.000.000đ/ 1 tháng vì làm tự do nên tôi không có tài liệu chứng minh thu nhập.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay chị X vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M và xin được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự, tạo điều kiện cho các bên được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X; về con chung đề nghị giao cháu T cho anh M nuôi dưỡng và giao cháu H cho chị X chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M và chị X đến khi có thay đổi khác. Chị X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị X đã làm đơn khởi kiện theo mẫu và nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định của pháp luật. Ngày 15/8/2019 Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh M vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Hôm nay Tòa án mở lại phiên tòa lần hai, anh M vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị X và anh M trên cơ sở có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng không bảo ban được nhau, vợ chồng có quá nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Việc anh M xin được đoàn tụ nhưng trong thời gian vợ chồng sống cùng nhau và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án đã hòa giải nhiều lần, anh M cũng không đưa ra được phương pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị X và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị X có đơn đề nghị ly hôn với anh M là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung là cháu Bùi Xuân T, sn 02/11/2014 và cháu Bùi Thị Khánh H, sn 07/6/2018; khi ly hôn chị X, anh M đều xin được nuôi con chung. Xét yêu cầu của các bên là hoàn toàn chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, đối với cháu H còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị X chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X, anh M cho đến khi có yêu cầu khác. Chị X, anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[4.] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X, anh M đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử thì chị X phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Bùi Xuân M.

Về con chung: Xác nhận chị X, anh M có 02 con chung là cháu Bùi Xuân T, sinh ngày 02/11/2014 và cháu Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/6/2018. Giao cháu Bùi Xuân T cho anh Bùi Văn M và giao cháu Bùi Thị Khánh H cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X, anh M đến khi có yêu cầu mới. Chị X, anh M có quyền thăm non con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004146 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Áp dụng Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự báo cho chị X biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội;
-VKSND huyện Chương Mỹ;
-Chi cục THA huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Tưởng Ngọc Tuấn

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Tưởng Ngọc Tuấn